

Quy luật Nhuận

TRONG ÂM LỊCH

KS. PHẠM NGỌC HIÊN

Các nước Việt Nam, Triều Tiên, Nhật Bản, Trung Quốc ở Đông Á có sử dụng Âm lịch trong một số lĩnh vực. Các nước đó từ giữa thế kỷ XIX đều chịu ảnh hưởng của văn hoá Trung Quốc, trong đó có cả Thiên văn và Lịch pháp.

Người Trung Quốc chú trọng đến tháng Âm lịch, tức tháng theo tuần Trăng. Hơn 3.000 năm nay, người Trung Quốc đã biết đến một tuần Trăng chỉ hơn 29 ngày rưỡi và năm Mặt Trời vừa hơn 365 ngày. Đến đời nhà Tấn (265-402 sau Công nguyên), Tô Xung Chi (nhà Thiên văn và Toán học) mới tính ra năm Xuân phân là 365,2422 ngày và tháng Trăng (còn gọi là tuần Trăng) là 29,530 ngày. Do đó, cứ 4 năm dương lịch (DL) thì có 1 năm Nhuận và chỉ Nhuận 1 ngày ở tháng Hai: thêm ngày 29. Quy luật Nhuận DL là số năm của năm nào chia cho 4 mà hết thì năm đó có Nhuận, ví dụ năm 2008.

Hiện nay, con số chính xác là: năm Xuân phân = 365,2421896698 ngày và Tháng Mặt Trăng = 29,5305888531 ngày.

Từ đó chúng ta hiểu rằng, năm Xuân phân chậm hơn năm Âm lịch là 10,865 ngày. Để thời tiết mỗi năm không thay đổi và để Âm lịch và Dương lịch song hành, các nhà Thiên văn cố gắng cải thêm một tháng Trăng vào trong “mỗi khoảng ba năm”, tính theo cách thông thường người bình dân nói: “Tam niên nhất nhuận, ngũ niên tía nhuận”. Trong bộ sách *Cổ Thượng thư* viết cách đây khoảng 3.000 năm, Chương Nghiêu Điền có nói việc vua Nghiêu đã đặt ra phép Nhuận lịch.

Chu kỳ nhuận trong Âm lịch:

1/. Đời Chu Định Vương (-595), nhà Chu cải cách Lịch và loan báo: “Cứ 19 năm có 235 tháng (Trăng)”. Như vậy *cứ 19 năm có 7 tháng nhuận*. Trong khi đó ở Hy Lạp, nước có nền văn minh rất sớm, thời đó họ vẫn dùng Âm lịch như các nước Á Đông. Năm -430, nhà Thiên văn Méton tuyên bố: “Để theo kịp năm Mặt Trời thì 19 năm Trăng phải chen vào 7 tuần Trăng trong những thời khoảng nhất định, nếu không thì phải dùng đến chu kỳ 76 năm = 19 x 4”.

Con số 19 năm Trăng kèm 7 tháng nhuận được người phương Tây gọi là “Con số Vàng”.

Cách đặt tháng nhuận như thế nào? Về nhuận trong Âm lịch có liên quan đến 24 tiết khí trong năm. Mỗi tháng có 2 tiết. Tiết đầu gọi là *Tiết Khí* (Tiết có số thứ tự lẻ, Tiết sau gọi là *Trung Khí* (Tiết có số thứ tự chẵn). Các Tiết này tính theo ngày tháng DL với sai số +1 ngày.

Tuy nhiên, trước thời Hoài Nam Tử Lưu An (-197 đến -122), nhà bác học cổ Trung Quốc, chưa có bộ sách nào viết đủ 24 Tiết, chỉ viết đến 8 Tiết: Lập Xuân, Xuân Phân, Lập Hạ, Hạ Chí, Lập Thu, Thu Phân, Lập Đông, Đông Chí. Không biết các nhà làm Lịch thời ấy chen 7 tháng nhuận trong 19 năm ở những Tiết nào. Khi Lưu An viết bộ *Hoài Nam Hồng Liệt* thì người ta mới thấy ở bộ sách này ghi đủ 14 Tiết. Từ đó phép đặt Nhuận Lịch khoa học hơn.

Tháng Giêng Âm Lịch:

1. Lập xuân (Vào xuân) ngày 5/2 DL
2. Vũ thủy (Ám ướt) ngày 19/2 DL

Tháng Hai Âm Lịch:

3. Kinh trập (Sâu nở) ngày 5/3 DL
4. Xuân phân (Giữa xuân) ngày 21/3 DL

Tháng Ba ÂL:

5. Thanh minh (Trong sáng) ngày 5/4 DL

6. Cốc vũ (Mưa rào) ngày 20/4 DL

Tháng Tư ÂL:

7. Lập hạ (Vào hạ) ngày 5/5 DL

8. Tiêu mẫn (Kết hạt, có mưa) ngày 21/5

DL

Tháng Năm ÂL:

9. Mang chủng (Tua rua, chắc hạt) ngày 6/6 DL

10. Hạ chí (Giữa hạ) ngày 21/6 DL

Tháng Sáu ÂL:

11. Tiểu thử (Nắng oi) ngày 7/7 DL

12. Đại thử (Rất nóng) ngày 23/7 DL

Tháng Bảy ÂL:

13. Lập thu (Vào thu) ngày 7/8 DL

14. Xử thử (Mưa ngâu) ngày 23/ DL

Tháng Tám ÂL:

15. Bạch lộ (Nắng nhạt) ngày 8/9 DL

16. Thu phân (Giữa thu) ngày 23/9 DL

Tháng Chín ÂL:

17. Hàn lộ (Mát mẻ) ngày 8/10 DL

18. Sương giáng (Sương xuống) ngày 23/10 DL

Tháng Mười ÂL:

19. Lập đông (Vào đông) ngày 7/11 DL

20. Tiểu tuyết (Hạnh heo, khô, có tuyết) ngày 22/11 DL

Tháng Mười một ÂL:

21. Đại tuyết (Rất rét) ngày 7/12 DL

22. Đông chí (Giữa đông) ngày 22/12 DL

Tháng Mười hai ÂL:

23. Tiểu hàn (Khá rét) ngày 6/1 DL

24. Đại hàn (Rất rét) ngày 22/1 DL

Sau đây xin bàn đến phép Nhuận Lịch hiện hành, Việt Nam đang sử dụng phương pháp này.

1. Đặt tháng Nhuận vào tháng nào sao cho hàng năm ngày Xuân phân ở vào tháng Hai (ÂL); Hạ chí ở vào tháng Năm, Thu phân ở vào tháng Tám, Đông chí ở vào tháng Mười một.

2. Sau tiết Hạ chí đến trước tiết Xuân phân không bao giờ có Nhuận. Nói cách khác từ tháng Mười một đến tháng Hai (ÂL) không bao giờ có Nhuận.

3. Tháng Nhuận là tháng không có Trung khí. Đừng nói ngược rằng “tháng không có Trung khí là tháng Nhuận” vì từ năm 1875-

2064 có nhiều hơn 3 lần tháng có Tiết khí mà không có Trung khí nhưng không phải là tháng Nhuận. Tháng Nhuận, Mặt trời luôn ở trong cung Hoàng Đạo. Do đó, ngày Khởi Tiết có số thứ tự lẻ (tức Tiết khí); Mặt trời luôn ở giữa Cung; ngày Khởi Tiết có số thứ tự chẵn (tức Trung Khí), Mặt trời bắt đầu đi vào Cung Hoàng Đạo. Ví dụ: ngày Lập xuân, Mặt trời ở giữa Cung Tý, đến Tiết Vũ thủy, Mặt trời ra khỏi Cung Tý và bắt đầu đi vào Cung Hợi cho nên Tết Nguyên Đán là ngày Sóc cuối cùng trước khi Mặt trời đi vào Cung Hợi. Tết Nguyên Đán luôn luôn sau 21/1 và trước 19/2 DL mỗi năm.

Việc xác định tháng Nhuận, năm Nhuận rất phức tạp, là cả một sự tính toán khoa học kỹ càng. Giữa Lịch Việt Nam và Lịch Trung Quốc có những năm lệch nhau về tháng và cũng có năm lệch nhau về tháng Nhuận. Ví dụ: theo tính toán thì đến năm 2033 (Quý Sửu), lịch Trung Quốc Nhuận tháng Mười một, còn theo các tác giả làm Lịch Việt Nam thì không bao giờ có nhuận tháng Mười một.

Theo *Lịch Vạn niên phổ thông* của Huỳnh Ngọc Chiến và *Lịch Vạn niên* của Lê Quý Ngu thì tháng Mười một năm 2033 (Quý Sửu) là tháng thiếu và năm này nhuận 2 tháng Bảy, nên tháng Mười ÂL của các tác giả đó là tháng Mười một ÂL của TQ. Theo *Lịch Vạn niên thực dụng 1898-2018* của 2 tác giả Nguyễn Hoàng Điệp và Nguyễn Mạnh Linh thì năm Quý Sửu đó để trống vì hoài nghi không biết nhuận tháng nào.

Năm 2009 (Kỷ Sửu), Nhuận 2 tháng Năm ÂL là năm có thời tiết diễn biến rất phức tạp, bão lụt nhiều và mạnh đối với một số tỉnh, riêng tỉnh ta chỉ ảnh hưởng bão (cơn bão số 9) nhưng do mưa rất to nên gây ra lũ lụt ở các huyện Lệ Thủy, Quảng Ninh, Tuyên Hoá, Minh Hoá, còn ở Đồng Hới mưa cũng rất to nhưng vì ở gần cửa biển nên nước rút nhanh, không bị lụt.

Không biết đến năm nào thì Lịch nước ta có Nhuận (ÂL), nhưng theo quy luật 5 năm có 2 năm Nhuận, vừa qua đã cách 3 năm (năm 2006 có nhuận 2 tháng Bảy (ÂL) nên có thể đến năm 2011 (Tân Mão) sẽ có Nhuận, có thể là tháng Chín hoặc Mười ÂL.

P.N.H